

Số: 716 /BC-UBND

Tu Mơ Rông, ngày 19 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Tu Mơ Rông

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện nội dung yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 06/9/2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 3 Phần III Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND xã Tu Mơ Rông báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Dựa trên các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 95a/KH-UBND, ngày 22/04/2026 về Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Tu Mơ Rông. Đồng thời, giao cho Văn phòng HĐND - UBND chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành còn hiệu lực; đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành để đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của từng văn bản; đồng thời kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp để kiến nghị xử lý theo quy định.

- Quá trình rà soát được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời gắn với việc rà soát các văn bản phục vụ công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Trung ương và tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL, UBND Xã Tu Mơ Rông báo cáo kết quả như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

1.1. Đối với cấp xã:

- Tính đến ngày 15/10/2026, UBND xã Tu Mơ Rông đã tổng hợp 9 VBQPPL (bao gồm: 9 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)

- Không có VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

(Có Phụ lục I gửi kèm)

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) (các văn bản do HĐND, UBND huyện

Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành còn hiệu lực trên địa bàn xã): Không có VBQPPL còn hiệu lực trên địa bàn xã.

2. Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL:

2.1. Về kết quả tổng hợp:

a) Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

- Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND xã đã ban hành Quyết định hủy bỏ¹ Quyết định nêu trên theo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm hệ thống văn bản QPPL của địa phương thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Lý do hủy bỏ: Văn bản chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật *(đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)*.

- Đối với 09 Quyết định còn lại, kết quả tự kiểm tra cho thấy nội dung cơ bản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện. UBND xã tiếp tục theo dõi, rà soát thường xuyên để kịp thời phát hiện, xử lý các nội dung không còn phù hợp khi có thay đổi về chính sách pháp luật hoặc điều kiện thực tiễn.

- Việc phát hiện và kịp thời hủy bỏ 01 Quyết định chưa phù hợp thể hiện tinh thần chủ động, nghiêm túc của UBND xã trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản tại địa phương, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật

b) Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

Không có VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần.

2.2. Về kết quả cụ thể

a) Tiêu chí 1. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

- Qua rà soát không phát hiện nội dung, quy định không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

- Đề xuất xử lý: 0 VBQPPL.

b) Tiêu chí 2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất qua rà soát

- Không phát hiện nội dung, quy định không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Không phát hiện nội dung, quy định trái pháp luật.

- Không phát hiện nội dung, quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp.

- Không phát hiện nội dung, quy định được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

- Đề xuất xử lý: 0 VBQPPL.

c) Tiêu chí 3. Tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

¹ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 về việc hủy bỏ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND, ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông.

- Không phát hiện nội dung, quy định không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Không phát hiện nội dung, quy định chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Đề xuất xử lý: 0 VBQPPL.

d) Tiêu chí 4. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Không đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Không có nội dung, quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Không có nội dung, quy định được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

đ) Tiêu chí 5. Phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, khó áp dụng

- Không có nội dung, quy định có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển.

- Đề xuất xử lý: 0 VBQPPL.

e) Tiêu chí 6. Phát hiện khoảng trống pháp lý

- Không phát hiện nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Đề xuất xử lý: Không.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá:

1.1. Về việc tổ chức rà soát:

- Công tác tổng rà soát được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch và bảo đảm chất lượng. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị được xác định cụ thể; sự phối hợp giữa các công chức chuyên môn được thực hiện chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Qua rà soát, các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND xã bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương. Chưa phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc phát sinh yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới.

1.2. Về thực trạng hệ thống VBQPPL:

a) Mặt tích cực:

- Nhìn chung, các văn bản QPPL do UBND ban hành đã bảo đảm phù hợp về thẩm quyền, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời cụ thể hóa nội dung giao quy định chi tiết trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương và bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân. Qua rà soát, không có văn bản nào cần kiến nghị, xử lý theo thẩm quyền.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, tính ổn định chưa cao cùng với khối lượng công việc của cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tương đối nhiều, áp lực lớn trong khi biên chế còn hạn chế.

1.3. Về các định hướng xử lý VBQPPL: Không có.

1.4. Về lộ trình xử lý VBQPPL: Tại kỳ báo cáo qua rà soát, không có văn bản nào cần kiến nghị, xử lý theo thẩm quyền

2. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Sở Tư pháp tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; đồng thời, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND - UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thành